

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/DS-PT

Ngày: 27-6-2019

V/v Tranh chấp về yêu cầu di dời
tài sản, trả lại đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vững.

Ông Sỹ Danh Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 28/5/2019, ngày 27/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLPT-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2019/QĐ-PT, ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Phát T, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 93, ấp Hưng Lợi Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Phát T là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Khóm Bình T, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2019) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: Số 362, ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1962 (vợ ông V) (có mặt);

3.2. Anh Lê Hoàng Duy L1, sinh năm 1990 (con ông V);

3.3. Chị Lê Hoàng Ngọc L2, sinh năm 1992 (con ông V);

Cùng địa chỉ: Số 362, ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo quyền của Duy L1 và Ngọc L2 là bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 362, ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3.4. Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hữu T - Chủ tịch UBND huyện Lấp V (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Lê Thanh V là bị đơn và bà Nguyễn Ngọc L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Phát T trình bày:

Ông Lê Phát T và ông Lê Thanh V là hai anh em ruột, trước đây ông Lê Phát T và ông Lê Thanh V có tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau. Sau đó, ông T và ông V đã thỏa thuận được với nhau và được Ủy ban nhân dân huyện Lấp V ra Quyết định số 300/QĐ-UBND.NĐ ngày 24/3/2009 công nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND.NĐ, ngày 05/10/2009, UBND huyện Lấp V đã cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Lê Phát T diện tích 113m² (đất ở nông thôn), thuộc thửa 129 tờ bản đồ số 11 đất tọa lạc tại ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, Đồng Tháp. Trên phần đất ông T được cấp có 01 căn nhà tạm máy lợp tole, vách cây, nền gạch của ông V ngang 05m dài 05m và ông V hứa sẽ di dời, nhưng đến nay ông V vẫn chưa di dời, hiện ông T đã được Ủy ban nhân dân huyện Lấp V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T xác định đất đang tranh chấp trước đây chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định đất của ông A là cha ông T và ông V ở trước đây, nên khi UBND huyện Lấp V giải quyết không mời các thành viên trong hộ ông V. Nay ông Lê Phát T yêu cầu hộ ông Lê Thanh V di dời các cây trồng, vật kiến trúc trả lại ông T diện tích 107,2 m² thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ 11, đất tọa lạc tại ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, Đồng Tháp theo đo đạc của Tòa án.

Việc ông Lê Thanh V yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang tranh chấp thửa 129, tờ bản đồ số 11 diện tích 113m² ông Lê Phát T không đồng ý vì đất được cấp đúng quy định pháp luật.

Ông T thống nhất giá mà Hội đồng định giá huyện Lấp Vò định giá tài sản tranh chấp về đất là 3.000.000 đồng/m², những cây trồng trên đất và nhà theo biên bản định giá ngày 30/9/2015.

Bị đơn Lê Thanh V trình bày:

Ông Lê Thanh V thừa nhận có thỏa thuận với anh T nên UBND huyện Lấp Vò ra Quyết định số 300/QĐ-UBND.NĐ ngày 24/3/2009 của UBND huyện Lấp Vò, theo đó Lê Thanh V sẽ giao cho Lê Phát T được quyền sử dụng diện tích 113m² (đất ở nông thôn) ông T đã đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thuộc thửa 129, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp, do ông Lê Phát T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng sau khi có Quyết định số 300/QĐ-UBND.NĐ thì anh T tự ý lập thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất mà không thông qua hộ gia đình ông V, không làm đúng thủ tục tặng cho, không đến gặp gia đình ông V. Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp quyền sử dụng đất cho ông T không đúng trình tự quy định, theo ông V phải cấp cho ông V trước sau đó ông V mới tặng cho ông T mới đúng trình tự. Vì vậy, ông V cùng gia đình không đồng ý giao quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông T. Trên phần đất mà ông T tranh chấp hiện nay, ông V có cất căn nhà sống chung gia đình ông V chứ không phải nhà tạm như ông T trình bày. Diện tích đất ông T yêu cầu ông V giao trả trước đây là do ông V sử dụng chứ không phải tài sản cha mẹ để lại như anh T trình bày lúc này đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông V thống nhất giá mà Hội đồng định giá huyện Lấp Vò định giá tài sản tranh chấp về đất là 3.000.000 đồng/m², những cây trồng trên đất và nhà theo biên bản định giá ngày 30/9/2015.

Ông Lê Thanh V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 129, tờ bản đồ số 11, do ông Lê Phát T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc L và đại diện ủy quyền Lê Hoàng Duy L1, Lê Hoàng Ngọc L2 trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của ông V, không thống nhất việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông V và ông T.

Bà Nguyễn Ngọc L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 129, tờ bản đồ số 11 do ông Lê Phát T đứng tên giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, đất tọa lạc ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Theo hồ sơ án sơ thẩm Ủy ban nhân dân huyện Lấp V có văn bản trình bày: Ngày 04/10/2009, ông Lê Phát T được UBND huyện Lấp V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 113m², thuộc thửa 129, tờ bản đồ 11, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H0822, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Phát T là đúng theo quy định pháp luật tại thời điểm cấp giấy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phát T về việc yêu cầu hộ ông Lê Thanh V trả lại quyền sử dụng đất thửa 129, tờ bản đồ 11, đất tọa lạc tại ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, Đồng Tháp.

Buộc ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L, anh Lê Hoàng Duy L1, chị Lê Hoàng Ngọc L2 trả lại cho ông Lê Phát T diện tích 107,2 m² (theo đo đạc thực tế của Tòa án) thuộc thửa 129, tờ bản đồ 11, đất tọa lạc tại ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, Đồng Tháp. Có tứ cận như sau:

- Cạnh giáp hành lang lộ giới tỉnh lộ 852 là 5,28 mét;
- Cạnh giáp hẻm Cùm dân cư Long Hưng B là 3,40 mét;
- Cạnh giáp đất ông Nguyễn Văn R là 23,1 mét;
- Cạnh giáp đất của ông Lê Thanh V là 23,15 mét.

Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/5/2015, ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp và Sơ đồ đo đạc ngày 03/6/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lấp V (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V), Sơ đồ đo đạc ngày 21/11/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V.

Buộc ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L, anh Lê Hoàng Duy L1, chị Lê Hoàng Ngọc L2 tháo dỡ, di dời: Một căn nhà chính ngang hướng tỉnh lộ 852 là 5,30m, ngang phía sau 5,10m, dài 8,40m, kết cấu khung gỗ, vách thiết, mái thiết, nền gạch tàu, diện tích 43,70 m² (nằm một phần trên thửa đất 129, tờ bản đồ 11 của ông T và một phần thửa đất 119, tờ bản đồ 11 của ông V); 01 căn nhà bếp ngang 4,0m, dài 3,7m, diện tích 14,80m², khung gỗ, mái thiết, nền tráng xi măng (nằm một phần trên thửa đất 129, tờ bản đồ 11 của ông T và một phần thửa đất 119, tờ bản đồ 11 của ông V); 01 căn nhà tắm không còn sử dụng, diện tích ngang 2m, dài 2m, vách tường xi măng; 01 bồn nước ngang 1,5m, dài 1,5m, vách tường xi măng xây dựng trên thửa đất 129, tờ bản đồ 11, đất tọa lạc tại xã

Long H, huyện Lấp V, Đồng Tháp; 01 cây đu đủ loại A; 03 cây chuối loại A; 22 cây chuối loại B trả lại quyền sử dụng đất cho ông Triễn.

Ông Lê Phát T được tiếp tục sử dụng: 01 cây mận loại A, buộc ông Lê Phát T trả cho ông Lê Thanh V giá trị đối với cây mận này là 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Ông Lê Phát T được đến Cơ quan có thẩm quyền đăng ký điều chỉnh diện tích quyền sử dụng đất theo Sơ đồ đo đạc ngày 21/11/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V.

Bác yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 129, tờ bản đồ 11, đất tọa lạc tại ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, Đồng Tháp, do ông Lê Phát T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành mà người phải thi hành án chưa thi hành xong các nghĩa vụ đối với người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi cho người được thi hành án tương ứng với nghĩa vụ phải thi hành, mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L, anh Lê Hoàng Duy L1, chị Lê Hoàng Ngọc L2 phải chịu 16.080.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm, tám mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

Ông Lê Phát T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự, hoàn trả cho ông Lê Phát T tiền tạm ứng án phí là 4.237.000 đồng theo biên lai số BM/2012029884 ngày 20/01/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp V.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Buộc ông Lê Thanh V trả cho ông Lê Phát T số tiền 2.317.000 đồng (Hai triệu, ba trăm mười bảy nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2018 bị đơn Lê Thanh V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc L cùng kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V theo hướng hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T để cấp lại cho hộ gia đình ông Lê Thanh V và bà Nguyễn Ngọc L theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông V và bà L giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án, cùng yêu cầu Tòa Phúc thẩm xử hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) của ông T để cấp giấy lại cho hộ gia đình ông V, bà L.

Ông T tiếp tục giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu hộ gia đình ông V, bà L di dời tài sản có trên đất ra khỏi đất, để trả đất cho ông T sử dụng theo pháp luật, vì ông đã được Nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đã phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật; về nội dung Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông V, bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Ông T yêu cầu hộ ông V di dời nhà, công trình phụ gắn liền nhà và cây trồng trên đất thuộc QSDĐ của ông T để trả đất cho ông T 107,2m², Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật về “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất” là không đúng, nên cần phải điều chỉnh lại cho đúng là “Tranh chấp về yêu cầu di dời tài sản, trả lại đất”.

- Về yêu cầu thay đổi Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa phúc thẩm của ông V, bà L, anh L1 và chị L2 đối với Thẩm phán Bùi Văn Phương đã được Chánh án Tòa án Tỉnh có văn bản trả lời cho các đương sự là không chấp nhận yêu cầu của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Quyền sử dụng đất của ông T được cấp giấy chứng nhận QSDĐ là 113m² (đo đạc thực tế 107,2m²), loại đất ONT, tờ bản đồ số 11, thửa 129 tại xã Long H, huyện Lấp V, ông T có được đất này là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của ông V (em ruột của ông T) hòa giải thành trong giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông T với ông V (có cả biên bản khảo sát đất được ông V, ông T cùng ký tên xác định ranh mốc giới từng phần đất của ông T, của ông V) của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Lấp V và Chủ tịch UBND huyện Lấp V đã ban hành quyết định về giải quyết tranh chấp đất đai, đó là Quyết định số 300/QĐ-UBND-NĐ ngày 24/3/2009 của Chủ tịch UBND huyện Lấp V, công nhận sự thỏa thuận giữa ông T với ông V, sau khi nhận được quyết định này ông T và ông V đều chấp nhận, không có bên nào khiếu nại hay

khởi kiện quyết định này và khi quyết định có hiệu lực pháp luật ông T đã tiến hành thủ tục đăng ký, được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 05/10/2009; ông V cũng đã đăng ký QSDĐ đối với diện tích còn lại 231m², thửa số 119 theo quyết định số 300 này và cũng đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cùng ngày 05/10/2009 với ông T và ông V đã làm thủ tục tách thửa 119 thành 2 thửa, cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ mới ngày 14/11/2010, nên đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định ông T xác lập quyền làm chủ quyền sử dụng đất này là có căn cứ, đúng pháp luật; nhưng từ khi Ủy ban giải quyết và cấp giấy đến nay ông V không chịu di dời tài sản, giao đất cho ông T sử dụng, nay ông T yêu cầu hộ gia đình ông V phải di dời tài sản có trên đất ra khỏi đất, để trả đất cho ông T là có căn cứ chấp nhận.

- Tại thời điểm UBND huyện Lấp V giải quyết và ra quyết định công nhận hòa giải thành về tranh chấp đất đai giữa ông T với ông V, thì đất này tuy ông V và vợ con ông V đang sử dụng, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ, nghĩa là Nhà nước chưa công nhận ai là người có quyền sử dụng đất, nên ông V, bà L kháng cáo cho rằng đất tranh chấp là quyền của hộ gia đình ông V, ông V tặng cho ông T, vợ, con ông V không có mặt, không đồng ý, không ký tên biên bản và ông T tự đăng ký cấp giấy, không cấp giấy cho ông V rồi ông V làm thủ tục tặng cho cho ông T là không đúng pháp luật, yêu cầu hủy giấy đất cấp cho ông T để cấp lại giấy đất cho hộ ông V; rõ ràng cách hiểu và yêu cầu của ông V, bà L là không đúng pháp luật, bởi lẽ, như phân tích trên, đất tranh chấp hộ ông V, bà L chưa được Nhà nước công nhận QSDĐ, nên bà L và các con bà L chưa có các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật và nguồn gốc đất không phải do vợ chồng hay vợ chồng cùng các con của ông V giao dịch mà có, mà đất này thật sự có nguồn gốc là của cụ A là cha của ông T, ông V để lại nên một mình ông V đã đủ tư cách quyết định và kết quả quyết định của ông V được Nhà nước công nhận, bà L và các con bà L đều biết nhưng không ai phản đối, khiếu nại hoặc khởi kiện tranh chấp quyết định công nhận thỏa thuận nêu trên và dựa trên cơ sở quyết định này UBND huyện Lấp V cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông T là đúng pháp luật, không có căn cứ xem xét hủy giấy này.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông V, bà L, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Từ những tình tiết nội dung nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận, án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc hộ ông V, bà L di dời tài sản ra khỏi đất, trả đất lại cho ông T là phù hợp pháp luật; ông V, bà L kháng cáo đưa ra căn cứ và yêu cầu không phù hợp pháp luật, nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên, do cách tuyên của án sơ thẩm dài dòng, thiếu chính xác, cấp phúc thẩm cần thiết sửa lại cách tuyên cho cụ thể rõ ràng.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông V, bà L phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm như án sơ thẩm đã tuyên.

[6]. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 148 và Khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 26, Điều 166, Điều 170 Luật đất đai 2013; Điều 169 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh V và bà Nguyễn Ngọc L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phát T đối với hộ ông Lê Thanh V (gồm ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L, anh Lê Hoàng Duy L1, chị Lê Hoàng Ngọc L2).

Buộc ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L, anh Lê Hoàng Duy L1, chị Lê Hoàng Ngọc L2 tháo dỡ, di dời tài sản của hộ gia đình ông V gồm: Một phần căn nhà chính (phần nằm trên thửa đất số 129 của ông T) có kết cấu khung gỗ, vách thiết, mái thiết, nền gạch tàu; 01 phần căn nhà bếp (phần nằm trên thửa đất số 129 của ông T) khung gỗ, mái thiết, nền tráng xi măng; 01 căn nhà tắm (không còn sử dụng) diện tích ngang 2m, dài 2m, bằng tường xây xi măng và 01 bồn nước ngang 1,5m, dài 1,5m, vách tường xi măng xây dựng trên thửa đất 129, tờ bản đồ 11 của ông T và toàn bộ cây trồng hiện có trên đất (trừ 01 cây mận loại A) ra khỏi phạm vi đất thửa 129, tờ bản đồ số 11, của ông T.

Buộc ông V, bà L, anh L1, chị L2 cùng liên đới nghĩa vụ giao trả cho ông T diện tích đất 107,2m², loại đất ONT, thuộc thửa số 129, tờ bản đồ số 11, xã Long H, Lấp V, tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 05/10/2009 do ông T đứng tên người sử dụng.

Vị trí, hình thể, kích thước, mốc giới các cận tiếp giáp của thửa đất số 129 của ông T được xác định theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V và Sơ đồ đo vẽ ngày 20/11/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp V (kèm theo bản án này).

3. Ông Lê Phát T được sở hữu 01 cây mận loại A (có trên thửa đất 129). Buộc ông Lê Phát T trả cho ông Lê Thanh V giá trị đối với cây mận này là 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Ông Lê Phát T được đến Cơ quan có thẩm quyền đăng ký điều chỉnh diện tích quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Bác yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 129, tờ bản đồ 11, đất tọa lạc tại ấp Hưng Thạnh Đ, xã Long H, huyện Lấp V, Đồng Tháp cấp ngày 05/10/2009, do ông Lê Phát T đứng tên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành mà người phải thi hành án chưa thi hành xong đối với người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng số tiền, thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

6. Về án phí dân sự:

+ Ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L, anh Lê Hoàng Duy L1, chị Lê Hoàng Ngọc L2 phải liên đới nộp 16.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và ông V, bà L mỗi người phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí của ông V, bà L đã nộp 600.000đ ngày 04/12/2018 theo các biên lai thu số 0003417 và 0003418 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp V; ông Lê Thanh V, bà Nguyễn Ngọc L, anh Lê Hoàng Duy L1, chị Lê Hoàng Ngọc L2 cùng liên đới nộp tiếp số tiền là 16.080.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm, tám mươi nghìn đồng).

+ Ông Lê Phát T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Phát T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.237.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm, ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 029884 ngày 20/01/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp V.

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản:

Buộc ông Lê Thanh V phải chịu và có nghĩa vụ nộp trả cho ông Lê Phát T số tiền 2.317.000 đồng (Hai triệu, ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Phương